

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM

NỘI DUNG ÔN TẬP HÈ Khối 4. Năm học 2022 – 2023

I. Kiến thức cần nhớ

1. Môn Toán:

- Cách đọc, viết, so sánh các số tự nhiên có sáu chữ số.
- Hàng và lớp các số tự nhiên
- Thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên.
- Rèn kỹ năng nhân, chia số có nhiều chữ số.
- Vận dụng các tính chất phép cộng, trừ nhân chia số tự nhiên làm các bài toán về tính thuận tiện, tính nhanh, giải toán có lời văn.
- Ôn tập về các đại lượng đo độ dài, khối lượng, diện tích, thời gian.
- Dạng toán trung bình cộng.
- Dạng toán Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
- Ôn luyện về các góc tù, góc bẹt, góc nhọn; hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc.
- Nhận biết hình, tính diện tích hình bình hành, hình thoi. Vận dụng trong giải toán.
- Dấu hiệu chia hết cho 2; 3; 5; 9
- Phân số, các tính chất cơ bản của phân số.
- Cách rút gọn, quy đồng, so sánh phân số.
- Các bài toán có liên quan đến tỉ số, tìm phân số của một số đã cho.
- Dạng toán Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.
- Dạng toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.
- Giải toán có liên quan đến tỉ lệ bản đồ.

2. Môn Tiếng Việt:

2.1. Đọc thành tiếng, đọc hiểu

- Rèn kỹ năng đọc diễn cảm qua các bài tập đọc.
- Đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học.

2.2. Luyện từ và câu:

- Ôn tập về cấu tạo tiếng.
- Ôn tập về cấu tạo từ, phân biệt từ đơn – từ phức; từ ghép – từ láy.
- Ôn tập về từ loại: khái niệm về danh từ, động từ, tính từ. Xác định được từ loại trong các câu văn, đoạn văn,...
- Mở rộng vốn từ theo các chủ đề đã học.
- Ôn luyện các dạng câu kể: Ai là gì? - Ai làm gì? - Ai thế nào?. Cách đặt câu kể, phân tích thành phần trong câu.
- Tác dụng các dấu câu: dấu ngoặc kép, dấu hai chấm, dấu gạch ngang.
- Ôn các loại câu hỏi, câu khiến, câu cảm. Chuyển được câu kể sang câu cảm, câu khiến.
- Thêm trạng ngữ cho câu: trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn, trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích, trạng ngữ chỉ phương tiện.
- Xác định các thành phần trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu.

2.3. Tập làm văn

- Văn kể chuyện.
- Luyện tập văn miêu tả đồ vật.
- Luyện tập văn miêu tả cây cối.
- Luyện tập văn miêu tả con vật.

II. BÀI TẬP ÔN LUYỆN

Môn Toán

ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN

Bài 1.Viết các số tự nhiên sau:

- Ba trăm mười sáu nghìn bốn trăm lẻ hai:.....
- Một triệu sáu trăm lẻ năm nghìn chín trăm tám mươi:.....
- a nghìn b chục :.....

Bài 2 Đọc các số tự nhiên sau:

- 200321
- 1002405
- 20020

Bài 3: Phân tích số tự nhiên sau: 1234; 56827; 262056; 98345 thành:

- Các nghìn, trăm, chục, đơn vị:
- Các trăm và đơn vị
- Các chục và đơn vị

Bài 4: Tìm chữ số a biết:

- $\overline{4567a} < 45671$:
- $\overline{27a569} > 278569$:

Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên

Bài 1: Đặt tính rồi tính.

$14672 + 35189$	$34567 - 12\ 543$	8120×25	$5952 : 24$
$72583 + 2716$	$10121 - 6824$	1397×315	$71136 : 234$

Bài2: Tính giá trị của biểu thức

- $2407 \times 3 + 12045$
- $30168 \times 4 - 4782$
- $326871 + 117205 \times 6$
- $2578396 - 100407 \times 5$

Bài 3: Tính nhẩm

- 12×10
- $270 : 10$
- 34×100
- $4300 : 100$
- 560×1000
- $670000 : 1000$

Bài 4: Tính bằng cách thuận tiện nhất.

- $4257 + 3268 + 743$
- $6521 + 3205 + 743$
- $4273 - 2465 - 1535$
- $5021 - 4658 + 658$

e. $25 \times 7 \times 4 \times 9$

g. $47 \times 2 \times 10 \times 50$

h. $72 \times 2 + 72 \times 3 + 72 \times 5$

i. $56 \times 4 + 56 \times 3 + 56 \times 2 + 56$

Bài 5: Tìm x

a. $x : 17 = 432 - 28$

b. $72 : x = 435 - 426$

c. $x \times 12 + 95 = 229$

d. $x \times 32 = 45 \times 64$

Bài 6. Một cửa hàng lương thực nhập vào 75000 kg gạo. Trong 13 ngày đầu mỗi ngày bán được 1485 kg, 24 ngày sau mỗi ngày bán được 1672 kg. Hỏi sau 37 ngày bán cửa hàng còn lại bao nhiêu kg gạo?

Ôn tập về đại lượng

Bài 2: Điền dấu <, >, = thích hợp vào dấu chấm

a. 1 tạ 11kg ... 10 yến 1 kg

c. 4 kg 3 dag ... 43 hg

b. 2 tạ 2 kg ... 220 kg

d. 8 tấn 80 kg ... 80 tạ 8 yến

Bài 4: a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

3 phút = ... giây

$\frac{1}{4}$ phút = ... giây

2 thế kỉ = ... năm

1 giờ = ... giây

1 phút 30 giây = ... giây

1000 năm = ... thế kỉ

Nửa giờ = ... phút

2 giờ = ... giây

nửa thế kỉ = ... năm

b. Đổi các số sau ra phút:

1 giờ 45 phút

3 giờ $\frac{1}{5}$ giờ

2 giờ $\frac{2}{5}$ giờ

4 giờ $\frac{5}{6}$ giờ

c. Đổi các số sau ra giây:

1 giờ 1 phút 17 giây

7 phút $\frac{3}{5}$ phút

4 phút $\frac{7}{12}$ phút

Bài 6: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$635 \text{ cm}^2 = \dots \text{ dm}^2 \dots \text{ cm}^2$

$7006 \text{ cm}^2 = \dots \text{ dm}^2 \dots \text{ cm}^2$

$2016 \text{ cm}^2 = \dots \text{ dm}^2 \dots \text{ cm}^2$

$8101 \text{ cm}^2 = \dots \text{ dm}^2 \dots \text{ cm}^2$

$8 \text{ m}^2 72 \text{ dm}^2 = \dots \text{ dm}^2$

$15 \text{ m}^2 10 \text{ dm}^2 = \dots \text{ cm}^2$

$9 \text{ m}^2 8 \text{ dm}^2 = \dots \text{ dm}^2$

$79 \text{ m}^2 3 \text{ dm}^2 = \dots \text{ dm}^2$

$1 \text{ m}^2 78 \text{ dm}^2 = \dots \text{ cm}^2$

$9 \text{ m}^2 3 \text{ dm}^2 = \dots \text{ cm}^2$

$2 \text{ m}^2 30 \text{ dm}^2 = \dots \text{ cm}^2$

$7075 \text{ cm}^2 = \dots \text{ dm}^2 \dots \text{ cm}^2$

$4 \text{ m}^2 8 \text{ cm}^2 = \dots \text{ cm}^2$

$5004 \text{ cm}^2 = \dots \text{ dm}^2 \dots \text{ cm}^2$

Bài 7: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

3kg 600g =g

10dag =g

3kg 60 g =g

10dag =hg

$$1\text{hg} = \dots\dots\dots\text{dag} \quad 8\text{kg} = \dots\dots\dots\text{g}$$

Bài 9: Cô Mai có 2kg đường, cô đã dùng $\frac{1}{4}$ số đường đó để làm bánh. Hỏi cô

Mai còn lại bao nhiêu gam đường?

Bài 10: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$1 \text{ phút} = \dots\text{giây}$$

$$3 \text{ phút} = \dots\dots\dots\text{giây}$$

$$2 \text{ phút } 10 \text{ giây} = \dots\text{giây}$$

$$\frac{1}{6} \text{ phút} = \dots\dots\dots\text{giây}$$

$$\frac{1}{5} \text{ thế kỉ} = \dots\dots\dots\text{năm}$$

Bài 11: Viết tiếp vào chỗ chấm:

a) Năm 40, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa chống lại ách thống trị của nhà Hán, năm đó thuộc thế kỉ ...

b) Lê Lợi lên ngôi vua vào năm 1428. Năm đó thuộc thế kỉ ...

Ôn tập về dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 9, 3

Bài 1: Trong các số 265; 840 ;358 ;143 ; 3000 ;2895 ;1010 ;721

- a. Số nào vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5?
- b. Số nào chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5?
- c. Số nào chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 2?
- d. Số nào không chia hết cho cả 2 và 5?

Bài 2: Trong các số 108 ;1900 ;1065 ;510 ;217.

- a. Số nào chia hết cho cả 2 và 3?
- b. Số nào chia hết cho cả 3 và 5?
- c. Số nào chia hết cho cả 2; 3 và 5?
- d. Số nào chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 3?
- e. Số nào chia hết cho 3 nhưng không chia hết cho 9?

Bài 10: Tìm X biết:

- a. X chia hết cho 2 và $150 < X < 160$
- b. X chia hết cho 3 và $360 < X < 370$
- c. X vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 và $200 < X < 250$
- d. X là số lẻ, X chia hết cho 5 và $121 < X < 133$

Bài 11: Mai có một số kẹo ít hơn 55 cái và nhiều hơn 40 cái. Nếu Mai đem số kẹo đó chia đều cho 5 bạn hoặc chia đều cho 3 bạn thì cũng vừa hết. Hỏi Mai có bao nhiêu cái kẹo?

Bài 12: Hãy tìm các chữ số x, y sao cho $\overline{17x8y}$ chia hết cho 5 và 9.

Ôn tập về phân số

Bài 1: Rút gọn các phân số sau:

$$\frac{24}{36} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{25}{100} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{143}{132} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{3535}{3737} = \dots\dots\dots$$

Bài 2: Trong các phân số: $\frac{5}{3}$; $\frac{9}{21}$; $\frac{33}{77}$; $\frac{99}{100}$; $\frac{45}{105}$; $\frac{29}{14}$:

a) Các phân số tối giản là:.....

b) Các phân số bằng $\frac{3}{7}$ là:

Bài 3: Quy đồng mẫu số các phân số sau:

a) $\frac{3}{7}$ và $\frac{2}{5}$

b) $\frac{3}{8}$ và $\frac{7}{12}$

c) $\frac{1}{2}$; $\frac{2}{3}$ và $\frac{3}{4}$

d) $\frac{11}{12}$ và $\frac{7}{48}$

Bài 4: Tính:

a) $\frac{9 \times 2 + 6}{9 \times 3 + 6} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{21 \times 7 \times 11}{33 \times 4} = \dots\dots\dots$

Bài 5: $>$, $<$, $=$?

$$\frac{13}{14} \dots \frac{15}{14}$$

$$\frac{68}{100} \dots \frac{86}{100}$$

$$\frac{25}{32} \dots \frac{50}{64}$$

$$\frac{90}{90} \dots 1$$

$$1 \dots \frac{9}{10}$$

$$\frac{73}{37} \dots 1$$

Bài 6: Tìm một phân số lớn hơn $\frac{7}{9}$ và bé hơn $\frac{8}{9}$.

Bài 7: Viết các phân số

a) Các phân số $\frac{21}{28}$; $\frac{27}{28}$; $\frac{13}{28}$; $\frac{9}{28}$; $\frac{52}{28}$ theo thứ tự từ bé đến lớn

b) Các phân số $\frac{61}{15}$; $\frac{61}{19}$; $\frac{61}{10}$; $\frac{61}{45}$; $\frac{61}{7}$ theo thứ tự từ lớn đến bé

c) Các phân số $\frac{3}{2}$; $\frac{5}{7}$; $\frac{4}{4}$; $\frac{6}{7}$; $\frac{4}{7}$ theo thứ tự giảm dần

Ôn tập về các phép tính với phân số

Bài 1: Tính:

a) $\frac{2}{9} + \frac{4}{9} + \frac{1}{9} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{5}{4} + \frac{3}{5} = \dots\dots\dots$

c) $\frac{7}{8} + \frac{9}{24} = \dots\dots\dots$

d) $\frac{2}{36} + \frac{1}{6} + \frac{5}{12} = \dots\dots\dots$

$$\text{a) } \frac{6}{11} : \frac{3}{11} = \dots\dots\dots$$

$$\text{b) } \frac{14}{5} : \frac{7}{10} = \dots\dots\dots$$

Bài 2: Tính:

$$\text{a) } \frac{2}{6} + \frac{8}{9} = \dots\dots\dots$$

$$\text{b) } \frac{7}{24} + \frac{5}{48} = \dots\dots\dots$$

$$\text{c) } 4 + \frac{11}{3} = \dots\dots\dots$$

$$\text{d) } \frac{31}{10} + 3 = \dots\dots\dots$$

Bài 3: Rút gọn rồi tính:

$$\text{a) } \frac{8}{5} - \frac{18}{15} = \dots\dots\dots$$

$$\text{b) } \frac{78}{42} - \frac{4}{7} = \dots\dots\dots$$

$$\text{c) } \frac{10}{12} - \frac{12}{36} = \dots\dots\dots$$

$$\text{d) } \frac{70}{80} - \frac{2}{16} - \frac{3}{24} = \dots\dots\dots$$

Bài 4: Tìm y, biết:

$$\text{a) } y - 2 = \frac{7}{15}$$

$$\text{b) } \frac{13}{20} + y = \frac{2}{5} + \frac{3}{20}$$

$$\text{c) } \frac{19}{20} - y = \frac{8}{5} - \frac{3}{4}$$

$$\text{d) } y : \frac{2}{3} = \frac{4}{9} \times 3$$

Bài 5: Tính giá trị của biểu thức:

$$\text{a) } \frac{5}{11} - \left(\frac{3}{5} - \frac{6}{11} \right)$$

$$\text{b) } 2 - \frac{7}{9} + \frac{5}{6}$$

$$\text{c) } \frac{9}{5} + \frac{2}{5} \times \frac{4}{6}$$

$$\text{d) } \frac{3}{8} \times 2 - \frac{6}{7} \times \frac{1}{3}$$

$$\text{e) } 6 : \frac{5}{2} - \frac{3}{10}$$

$$\text{g) } \frac{4}{6} : \frac{4}{3} + 5 : \frac{4}{3}$$

Bài 6: Một mảnh vườn có $\frac{1}{3}$ diện tích dùng để trồng hoa, còn lại dùng để trồng rau và cây ăn quả. Hỏi diện tích trồng rau và cây ăn quả bằng bao nhiêu phần diện tích của vườn?

Bài 7: Một hình chữ nhật có chiều rộng $\frac{2}{5}$ dm và kém chiều dài $\frac{1}{4}$ dm. Tính nửa chu vi hình chữ nhật đó.

Bài 8: Tìm y, biết:

$$\text{a) } \frac{8}{21} + y = 6 - \frac{2}{3}$$

$$\text{b) } \frac{19}{7} - y = \frac{27}{2} - 11$$

Bài 9: Lớp 4A có $\frac{3}{4}$ số học sinh cả lớp là đội viên. Trong đó, số đội viên nam chiếm $\frac{1}{3}$ số học sinh cả lớp. Hỏi số đội viên nữ chiếm bao nhiêu phần tổng số học sinh của cả lớp?

Bài 10: Mẹ mua 105 kg gạo nếp và tẻ. Trong đó $\frac{4}{5}$ số gạo là gạo tẻ. Hỏi mẹ mua bao nhiêu ki - lô - gam gạo tẻ?

Bài 11: Một thùng chứa 42 l dầu. Hỏi nếu lấy ra $\frac{5}{7}$ số lít dầu thì trong thùng còn lại bao nhiêu lít dầu?

Bài 12: Trên sân có 30 con gà, trong đó có $\frac{2}{3}$ số gà là gà mái. Tính số gà trống ít hơn số gà mái bao nhiêu con?

Bài 13: Một mảnh vườn hình bình hành có diện tích $4m^2$, chiều cao $\frac{6}{5}$ m. Hỏi độ dài đáy hơn chiều cao bao nhiêu mét?

Bài 4: Một hình thoi có đường chéo thứ nhất dài 32cm, đường chéo thứ hai bằng $\frac{5}{8}$ đường chéo thứ nhất. Tính diện tích hình thoi đó.

Bài 15: Tính nhanh:

a) $\frac{5}{7} + \frac{7}{13} + \frac{19}{13} + \frac{6}{5} + \frac{9}{7} + \frac{9}{5}$

b) $\frac{1}{11} + \frac{2}{11} + \frac{3}{11} + \frac{4}{11} + \frac{5}{11} + \frac{6}{11} + \frac{7}{11} + \frac{8}{11} + \frac{9}{11} + \frac{10}{11}$

c) $\frac{1}{21} + \frac{2}{21} + \frac{3}{21} + \frac{4}{21} + \frac{5}{21} + \dots + \frac{17}{21} + \frac{18}{21} + \frac{19}{21} + \frac{20}{21}$

Bài 16: Tính nhanh:

a) $\frac{34}{31} - \frac{19}{28} - \frac{3}{31}$

c) $\frac{7}{3} + \frac{11}{5} - \frac{4}{3}$

b) $\frac{18}{13} + \frac{55}{46} - \frac{5}{13}$

d) $\left(\frac{27}{25} - \frac{4}{9}\right) - \left(\frac{2}{25} - \frac{5}{9}\right)$

Bài 17: Tính nhanh:

a) $\frac{4}{7}x\frac{5}{6} + \frac{3}{7}x\frac{5}{6}$

b) $\frac{5}{9}x\frac{1}{4} + \frac{4}{9}x\frac{3}{12}$

c) $\frac{7}{9}x\frac{8}{5} - \frac{7}{9}x\frac{3}{5}$

d) $\frac{2006}{2005}x\frac{3}{4} - \frac{3}{4}x\frac{1}{2005}$

Ôn tập giải toán có lời văn

Bài 1 : Lớp 4A quyên góp được 36kg giấy vụn, lớp 4B quyên góp được 31 kg giấy vụn, lớp 4C quyên góp được nhiều hơn lớp 4B 7kg giấy vụn. Hỏi trung bình mỗi lớp quyên góp được bao nhiêu ki - lô- gam giấy vụn?

Bài 2: Ba đội trồng rừng, đội 1 trồng được 1356 cây, đội 2 trồng được ít hơn đội 1 là 246 cây, đội 3 trồng được bằng $\frac{1}{3}$ tổng số cây của đội 1 và đội 2. Hỏi trung bình mỗi đội trồng được bao nhiêu cây?

Bài 3: Một ô tô trong 2 giờ đầu, mỗi giờ đi được 45 km; trong 3 giờ sau đi được 120 km. Hỏi trung bình mỗi giờ ô tô đó đi được bao nhiêu ki- lô- mét?

Bài 4: Một cửa hàng gạo, ngày đầu bán được 4 tạ 50 kg gạo, ngày thứ hai bán được nhiều hơn ngày thứ nhất 8 yến, ngày thứ ba bán được gấp đôi ngày thứ hai. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu yến gạo?

Bài 5: Một bếp ăn có 16 bao gạo, mỗi bao chứa 5 yến gạo. Người ta đã dùng hết $\frac{1}{4}$ số gạo đó. Hỏi bếp ăn đó còn lại bao nhiêu ki- lô- gam gạo?

Bài 6: Hai đội trồng rừng trồng được 1375 cây. Đội thứ nhất trồng được nhiều hơn đội thứ hai 285 cây. Hỏi mỗi đội trồng được bao nhiêu cây?

Bài 7: Một cửa hàng trong hai ngày, trung bình mỗi ngày bán được 6 tạ 4 yến gạo. Biết rằng ngày thứ nhất cửa hàng bán được ít hơn ngày thứ hai 48 kg gạo. Hỏi mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki- lô- gam gạo?

Bài 8: Một hình chữ nhật có nửa chu vi 54 dm, chiều dài hơn chiều rộng 14 dm. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

Bài 9: Một thửa ruộng hình chữ nhật có nửa chu vi là 147m, chiều rộng kém chiều dài 53m.

Người ta trồng rau trên thửa ruộng đó, biết cứ $1m^2$ thu được 3kg rau. Hỏi trên cả thửa ruộng đó, người ta thu được bao nhiêu tạ rau?

Bài 10. Trên sân có một đàn gà gồm 15 con. Trong đó, số gà trống bằng một nửa số gà mái. Hỏi trên sân có mấy con gà trống, mấy con gà mái?

Bài 11 Một mảnh vườn hình chữ nhật có nửa chu vi là 35m, chiều dài gấp 4 lần chiều rộng. Tính chiều dài, chiều rộng của mảnh vườn đó.

Bài 12: Trung bình cộng của hai số là 105. Tỉ số của hai số là $\frac{5}{2}$. Tìm hai số đó.

Bài 13: Hùng và Dũng sưu tầm được tất cả 180 cái tem. Số tem Dũng sưu tầm được bằng $\frac{5}{7}$ số tem của Hùng. Hỏi mỗi bạn sưu tầm được bao nhiêu cái tem?

Bài 14: Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi là 120m. Chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài. Tính diện tích thửa ruộng đó.

Bài 15: Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 186m vải. Ngày thứ hai cửa hàng bán số vải bằng $\frac{5}{6}$ số vải bán trong ngày thứ nhất. Hỏi cả hai ngày cửa hàng bán được bao nhiêu mét vải?

Bài 16: Trung bình cộng của hai số là 72, số lớn gấp 3 lần số bé. Tìm số lớn.

Bài 17: Khối lớp Bốn có nhiều hơn khối lớp Năm 60 học sinh. Số học sinh khối lớp Năm bằng $\frac{3}{4}$ số học sinh khối lớp Bốn. Hỏi cả hai khối lớp có bao nhiêu học sinh?

Bài 18: Một hình bình hành có độ dài đáy hơn chiều cao 15cm. Tính diện tích hình bình hành đó, biết rằng chiều cao bằng $\frac{2}{5}$ độ dài đáy.

Bài 19: Trong vườn có 45 cây cam, xoài và ổi. Số cây cam bằng $\frac{2}{3}$ số cây xoài, số cây ổi gấp 2 lần số cây cam. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây mỗi loại?

Bài 20: Một đội trồng cây có 75 người, trong đó số nam nhiều hơn số nữ là 25 người. Hỏi đội trồng cây đó có bao nhiêu nam, bao nhiêu nữ?

Bài 21: Hiệu của hai số là số chẵn lớn nhất có ba chữ số khác nhau. Tìm hai số đó, biết số thứ hai gấp rưỡi số thứ nhất.

Bài 22: Một cửa hàng có 5 866kg gạo nếp và gạo tẻ. Sau khi bán 860 kg gạo tẻ và 320kg gạo nếp thì số gạo tẻ còn lại gấp đôi số gạo nếp còn lại. Hỏi lúc đầu cửa hàng có bao nhiêu ki - lô - gam gạo mỗi loại?

Bài 23: Hiện nay bà hơn cháu 60 tuổi. Sau 6 năm nữa tuổi của bà gấp 6 lần tuổi của cháu. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

Bài 24: Trên bản đồ tỉ lệ 1: 1000, một vườn hoa hình thoi có độ dài các đường chéo lần lượt là 6mm và 9mm. Hỏi diện tích thật của vườn hoa đó là bao nhiêu mét vuông?

Bài 25: Một sân bóng đá hình chữ nhật có chiều dài 100m, chiều rộng bằng $\frac{7}{10}$ chiều dài. Tính chu vi và diện tích sân bóng đó trên bản đồ tỉ lệ 1: 1000.

Môn Tiếng Việt

Bài 1: Ghi kết quả phân tích cấu tạo của từng tiếng của câu tục ngữ sau :

Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh

Bài 2 : *Tìm các từ phức trong các kết hợp được in đậm dưới đây:*

Vườn nhà em có rất nhiều loài hoa: **hoa hồng, hoa cúc, hoa nhài**,...Màu sắc của hoa cũng thật phong phú: **hoa hồng, hoa vàng, hoa trắng** ,...

Bài 3 :

Chép lại đoạn thơ sau rồi gạch 1 gạch dưới các từ phức:

Em mơ làm mây trắng
Bay khắp nẻo trời cao
Nhìn non sông gấm vóc
Quê mình đẹp biết bao.

Bài 4 : *Dùng gạch (/) tách từng từ và tìm từ phức trong các câu sau:*

Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng , cái đầu tròn và 2 con mắt long lanh như thủy tinh ...Bốn cánh chú khẽ rung rung như còn đang phân vân.

Bài 5 : *Gạch 1 gạch dưới những từ 2 tiếng trong đoạn văn sau :*

Trên quảng trường Ba Đình lịch sử, lăng Bác uy nghi và gần gũi. Cây và hoa khắp miền đất nước về đây tụ hội, đâm chồi, phô sắc và tỏa ngát hương thơm.

Bài 6: Cho đoạn văn sau:

Biển luôn **thay đổi** tùy theo màu sắc mây trời. Trời **xanh thẳm**, biển cũng thẳm xanh, như dâng cao lên **chắc nịch**. Trời rải mây trắng nhạt, biển **mơ màng**

địu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, **nặng nề**. Trời âm ỉm đông gió, biển **đục ngàu** giận giữ. Như một con người biết **buồn vui**, biển lúc **tẻ nhạt, lạnh lùng**, lúc **sôi nổi, hả hê**, lúc **đăm chiêu, gắt gỏng**.

a. Tìm từ ghép trong các từ in đậm ở đoạn văn trên, rồi xếp vào hai nhóm: từ ghép có nghĩa tổng hợp và từ ghép có nghĩa phân loại.

b. Tìm từ láy trong các từ in đậm ở đoạn văn trên, rồi xếp vào ba nhóm: từ láy âm đầu; từ láy vần; từ láy cả âm đầu và vần (láy tiếng)

Bài 7: Tìm các từ ghép, từ láy chứa từng tiếng sau: Ngay, thẳng, thật.

Đặt câu với một từ láy hoặc một từ ghép vừa tìm được

Bài 8: Tìm các danh từ, động từ trong đoạn văn sau:

Ong /xanh/ đảo /quanh / một /lượt, thăm dò,/rời/ nhanh nhẹn /xông/ vào cửa /tổ /dùng/ răng /và /chân /bói/ đất./ Những /hạt đất/ vụn /do /đé /đùn /lên /bị hất /ra /ngoài/. Ong/ ngoạm /rút,/ lôi /ra /một /túm lá /tươi./ Thế /là /cửa / đã /mở.

Bài 9: Tìm danh từ, động từ, tính từ trong các câu văn sau. Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu được in đậm.

Trước mặt Minh, đầm sen **rộng mênh mông**. **Những bông sen trắng, sen hồng** khẽ đu đưa nổi bật trên nền lá xanh mượt, giữa đầm, bác **Tâm** đang bơi thuyền đi hái hoa sen. Bác **cẩn thận ngắt từng bông, bó thành từng bó, ngoài bục một chiếc lá rồi để nhẹ nhàng vào lòng thuyền**.

Bài 10: Gạch dưới những tính từ trong các đoạn văn sau:

a. Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị Chủ tịch của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, ra mắt đồng bào. Đó là một cụ già gầy gò, trán cao, mắt sáng, râu thưa. Cụ đội chiếc mũ đã cũ, mặc áo ka ki cao cổ, đi dép cao su trắng. Ông cụ có dáng đi nhanh nhẹn. Lời nói can cụ điềm đạm, đầm ấm, khúc chiết, rõ ràng.

b. Sáng sớm, trời quang hẳn ra. Đêm qua một bàn tay nào đã gội rửa vòm trời sạch bóng. Màu mây xám đã nhường chỗ cho một màu trắng phớt xanh như màu men sứ. Đàng đông, phía trên dải đê chạy dài rạch ngang tầm mắt, ngăn không cho thấy biển khơi, ai đã ném lên bốn năm mảng mây hồng to tướng, lại điểm xuyết thêm ít nét mây mờ gà vút dài thanh mảnh.

Bài 11 :

Xác định từ loại của những từ được gạch chân dưới đây :

- Anh ấy đang suy nghĩ.
- Những suy nghĩ của anh ấy rất sâu sắc.
- Anh ấy sẽ kết luận sau.
- Những kết luận của anh ấy rất chắc chắn.
- Anh ấy ước mơ nhiều điều.
- Những ước mơ của anh ấy thật lớn lao.

Bài 12: *Tìm câu kể Ai làm gì? trong đoạn văn sau rồi gạch dưới các bộ phận VN của từng câu tìm được:*

Bàn tay mềm mại của Tấm rắc đều những hạt cơm quanh bóng. Tấm ngấm nhìn bóng. Tấm nhúng bàn tay xuống nước vuốt nhẹ hai bên sườn của cá*. Cá đứng im trong tay chị Tấm.

Bài 13: *Tìm CN, VN, trạng ngữ của các câu văn sau:*

Cá Chuối mẹ / lại bơi về phía bờ, rạch lên rìa nước, nằm chờ đợi. Bỗng nhiên, nghe như có tiếng bước chân rất nhẹ, Cá Chuối mẹ / nhìn ra, thấy hai con mắt xanh lè của mụ mè đang lại gần. Cá Chuối mẹ / lấy hết sức định nhảy xuống nước. Mụ mè / đã nhanh hơn, lao phấp tới cắn vào cổ Cá Chuối mẹ. Ở dưới nước, đàn cá chuối con /chờ đợi mãi không thấy mẹ.

Bài 14: *Tìm các câu kể Ai thế nào? rồi gạch dưới bộ phận VN.*

Rừng hồi ngào ngạt, xanh thắm trên các quả đồi quanh làng. Một mảnh lá gãy cũng dậy mùi thơm. Gió càng thơm ngát. Cây hồi thẳng, cao, tròn xoe. Cành hồi giòn , dễ gãy hơn cả cành khế. Quả hồi phơi mình xoè trên mặt lá đầu cành.

Bài 15: *Tìm những câu kể Ai làm gì ? trong đoạn văn dưới đây. Dùng gạch chéo để tách bộ phận chủ ngữ và vị ngữ của từng câu tìm được.*

Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi ,vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn : hôm nay tôi đi học. Cũng như tôi, mấy cậu học trò mới bỡ ngỡ đứng nép bên người thân, chỉ dám đi từng bước nhẹ. Sau một hồi trống, mấy người học trò cũ sắp hàng dưới hiên rồi đi vào lớp.

Bài 16: Tìm các câu kể Ai thế nào? Trong đoạn văn sau. Dùng dấu gạch chéo tách chủ ngữ, vị ngữ từng câu tìm được.

Thân cọ vút thẳng trời hai ba chục mét cao. Búp cọ vuốt dài như thanh kiếm sắc vung lên. Lá cọ xòe ra nhiều phiến nhọn dài, trông xa như một rừng tay vẫy, một rừng mây trời mới mọc. Căn nhà tôi ở núp dưới rừng cọ. Ngôi trường tôi học cũng khuất trong rừng cọ. Cuộc sống quê tôi gắn bó với cây cọ.

Bài 17 : *Hãy đặt 3 câu khiến tương ứng với 3 tình huống sau :*

- a) Mượn bạn một cuốn truyện tranh.
- b) Nhờ chị lấy hộ cốc nước.
- c) Xin bố mẹ cho con về quê thăm ông bà.

Bài 18: *Đặt câu khiến theo các yêu cầu dưới đây:*

- a) Câu khiến có từ **đừng** (hoặc **chớ, nên, phải**) ở trước ĐT làm VN.
- b) Câu khiến có từ **lên** (hoặc **đi, thôi**) ở cuối câu.
- c) Câu khiến có từ **đề nghị** ở đầu câu.

Bài 19: *Chuyển các câu sau thành các loại câu hỏi, câu khiến, câu cảm:*

- a) Cánh diều bay cao.
- b) Gió thổi mạnh.
- c) Mùa xuân về.

Bài 20 : *Tìm CN, VN và TN của những câu văn sau :*

a) Vào một đêm cuối xuân 1947, khoảng 2 giờ sáng, trên đường đi công tác, Bác Hồ đến nghỉ chân ở một nhà ven đường .

b) Ngoài suối , trên mấy cành cây cao, tiếng chim, tiếng ve cất lên inh ỏi, râm ran.

Bài 21 : *Tìm CN, VN, TN của những câu sau :*

a) Trên những ruộng lúa chín vàng, bóng áo chàm và nón trắng nhấp nhô, tiếng nói, tiếng cười rộn ràng, vui vẻ.

b) Hoa lá, quả chín, những vạt nấm ẩm ướt và con suối chảy thềm dưới chân đua nhau toả hương.

c) Ngay thềm lăng, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho một đoàn quân danh dự đứng trang nghiêm

Bài 22: *Làm các đề văn sau:*

1. Tả một món quà sinh nhật mà em yêu quý nhất.
2. Tả một cây ăn quả mà em thích nhất.
3. Tả một con vật mà em thích nhất.